

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬT TƯ KỸ THUẬT  
NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
3. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	5 - 8
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 33

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo Quyết định số 2500/QĐ-CT.UB ngày 25 tháng 7 năm 2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ (nay là UBND thành phố Cần Thơ). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 7 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 09 tháng 5 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hợp tác đầu tư tài chính.

**Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Thanh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hoài	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Bà Bùi Thanh Hương	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Bà Võ Thị Hồng Thắm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2022

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban	Ngày 26 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Ngọc Hùng	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2022
Bà Phạm Thị Thương	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2022

**Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Võ Thị Hồng Thắm	Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 9 năm 2022
Bà Lê Thị Thương	Kế toán trưởng	Ngày 26 tháng 5 năm 2022

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là

- Bà Nguyễn Thị Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị và Bà Võ Thị Hồng Thắm – Tổng Giám đốc (đến ngày 08 tháng 5 năm 2023).
- Ông Nguyễn Trọng Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị và Bà Võ Thị Hồng Thắm – Tổng Giám đốc (từ ngày 09 tháng 5 năm 2023).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Võ Thị Hồng Thắm**

Ngày 21 tháng 8 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>861.002.138.039</b>	<b>874.964.717.586</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>222.119.202</b>	<b>565.976.925</b>
1. Tiền	111		222.119.202	565.976.925
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.763.000.000</b>	<b>2.706.125.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	6.125.000.000	6.125.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(5.362.000.000)	(5.418.875.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>842.868.149.560</b>	<b>856.724.389.291</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	14.047.887.733	146.194.008.920
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.305.715.631	6.305.715.631
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	843.239.489.712	738.965.874.716
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(20.724.943.516)	(34.741.209.976)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>15.148.869.277</b>	<b>14.968.226.370</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.795.830	5.836.836
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.143.073.447	14.962.389.534
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.353.124.832.552</b>	<b>1.352.799.789.471</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.225.583.515</b>	<b>6.700.372.935</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	614.789.432	1.089.578.852
<i>Nguyên giá</i>	222		18.555.544.263	18.555.544.263
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.940.754.831)	(17.465.965.411)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	5.610.794.083	5.610.794.083
<i>Nguyên giá</i>	228		5.610.794.083	5.610.794.083
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.9</b>	<b>71.280.104.730</b>	<b>71.280.104.730</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		77.467.647.516	77.467.647.516
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(6.187.542.786)	(6.187.542.786)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.275.611.740.617</b>	<b>1.274.813.744.556</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	1.353.182.509.962	1.353.182.509.962
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(77.570.769.345)	(78.368.765.406)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.403.690</b>	<b>5.567.250</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		7.403.690	5.567.250
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.214.126.970.591</b>	<b>2.227.764.507.057</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>18.182.570.770</b>	<b>61.514.475.382</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>18.182.570.770</b>	<b>61.514.475.382</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	7.927.686.261	6.917.300.345
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		47.067.013	47.067.013
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	7.585.453.898	2.670.587.592
4. Phải trả người lao động	314		157.070.600	58.221.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	196.178.744	49.551.185.178
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.269.114.254	2.270.114.254
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.195.944.399.821</b>	<b>2.166.250.031.675</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>2.195.944.399.821</b>	<b>2.166.250.031.675</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.968.589.250.000	1.968.589.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.968.589.250.000	1.968.589.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		36.788.854.106	36.788.854.106
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.350.353.698	2.350.353.698
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		127.728.500	127.728.500
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		188.088.213.517	158.393.845.371
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		158.393.845.371	27.840.572.429
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		29.694.368.146	130.553.272.942
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.214.126.970.591</b>	<b>2.227.764.507.057</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Tâm

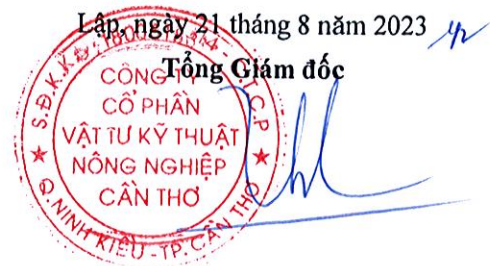
Kế toán trưởng



Lê Thị Thương

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Võ Thị Hồng Thắm

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	120.000.000	278.272.025.046
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		120.000.000	278.272.025.046
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	-	277.362.657.089
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		120.000.000	909.367.957
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.086.798.184	41.822.389.375
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(535.602.023)	4.811.493.389
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	3.228.502.251
8. Chi phí bán hàng	25		-	159.882.920
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	(10.898.209.079)	1.710.572.848
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.640.609.286	36.049.808.175
11. Thu nhập khác	31	VI.6	556.249.315	-
12. Chi phí khác	32		1.019.169	1.560
13. Lợi nhuận khác	40		555.230.146	(1.560)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		37.195.839.432	36.049.806.615
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		7.501.471.286	7.279.449.434
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.694.368.146</u>	<u>28.770.357.181</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Kế toán trưởng

Lê Thị Thương

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Võ Thị Hồng Thắm

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		37.195.839.432	36.049.806.615
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	474.789.420	474.789.420
- Các khoản dự phòng	03		(14.871.137.521)	1.220.669.963
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	274.711.077	362.313.057
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(118.841.407)	(11.970.895.216)
- Chi phí lãi vay	06		-	3.228.502.251
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22.955.361.001	29.365.186.090
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		27.478.395.122	(272.210.959.994)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(48.183.067.112)	417.193.445
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.795.434)	8.344.456
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	38.771.212.121
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(4.191.780.822)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(2.662.082.036)	(2.240.625.636)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(414.188.459)</b>	<b>(210.081.430.340)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(160.037.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		70.244.145	82.297.954
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>70.244.145</b>	<b>(159.955.202.046)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	491.765.210.000		
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-		
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	80.170.720.000		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(100.000.000.000)		
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>471.935.930.000</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(343.944.314)</b>	<b>101.899.297.614</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>565.976.925</b>	<b>300.722.279</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		86.591	(119.668)	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>222.119.202</b>	<b>102.199.900.225</b>	

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Kế toán trưởng



Lê Thị Thương

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Võ Thị Hồng Thắm

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, đầu tư.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hợp tác đầu tư tài chính.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Lợi nhuận trong kỳ của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động tài chính (xem thêm thuyết minh VI.3).

#### 6. Cấu trúc Công ty

##### 6a. Cấu trúc Công ty

##### Các Công ty con cấp 1

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây (“WFC”) <sup>(i)</sup>	KCN Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Chế biến, nhập xuất khẩu nông sản	45,00%	45,00%	45,00%
Công ty Cổ phần Hạt giống TSC	1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Kinh doanh hạt giống	57,63%	57,63%	98,68%
Công ty Cổ phần FIT Consumer (“FC”) <sup>(ii)</sup>	1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Kinh doanh hàng tiêu dùng	72,84%	79,11%	83,73%
Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nông Tín	276 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh hạt giống	77,67%	77,67%	77,67%

<sup>(i)</sup> Mặc dù tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong WFC ít hơn 50% nhưng Công ty vẫn có 3/5 thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty này và có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp Hội đồng quản trị. Do vậy WFC bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào WFC được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty con” trên Báo cáo tài chính.

<sup>(ii)</sup> Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết tại FC bao gồm cả tỷ lệ nắm giữ gián tiếp tại Công ty Cổ phần Hạt giống TSC.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 785 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại Hà Nội	Tầng 5, tòa Times Tower – HACC 1 Complex Building, số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

### 6b. Cấu trúc Nhóm Công ty

Ngoài các Công ty con cấp 1 đã nêu ở mục 6a, Nhóm Công ty còn bao gồm các công ty con cấp 2 và công ty liên kết của Công ty con, như sau:

#### Các Công ty con cấp 2

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang <sup>(ii)</sup>	KCN Sông Hậu – Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Chế biến nông sản	98,00%	45,00%	100%
Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa <sup>(iii)</sup>	Xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất đồ uống không cồn và kinh doanh dịch vụ	95,53%	75,58%	95,53%

<sup>(ii)</sup> Là công ty con của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây

<sup>(iii)</sup> Là công ty con của Công ty Cổ phần FIT Consumer

#### Công ty liên kết

Công ty liên kết của công ty con là Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Công ty liên kết của Công ty Cổ phần FIT Consumer) có trụ sở chính tại 276 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là nhập khẩu và phân phối hàng tiêu dùng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Nhóm Công ty tại công ty liên kết này là 49,00%, tỷ lệ lợi ích là 38,77%.

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức bằng tiền của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức bằng tiền của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Đối với cổ phiếu không niêm yết, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của Công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## *Các khoản đầu tư vào công ty con*

### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Công cụ dụng cụ đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	16
Máy móc và thiết bị	03 – 07

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi bắt động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bắt động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bắt động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bắt động sản đầu tư sang bắt động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bắt động sản đầu tư sang bắt động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bắt động sản tại ngày chuyển đổi.

Bắt động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bắt động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7.110.362	581.037
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	215.008.840	565.395.888
<b>Cộng</b>	<b><u>222.119.202</u></b>	<b><u>565.976.925</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu sàn UPCOM	6.125.000.000	(5.362.000.000)	6.125.000.000	(5.418.875.000)

#### Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết sàn UPCOM tại ngày 30/6/2023 là 763.000.000 VND (số đầu năm: 706.125.000 VND), được xác định theo giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	5.418.875.000	4.939.112.500
Trích lập dự phòng bổ sung	-	125.650.000
Hoàn nhập dự phòng	(56.875.000)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>5.362.000.000</u></b>	<b><u>5.064.762.500</u></b>

#### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân với lãi suất 4,9%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>1.353.182.509.962</b>	<b>(77.570.769.345)</b>	<b>1.353.182.509.962</b>	<b>(78.368.765.406)</b>
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây <sup>(i)</sup>	140.028.009.962	-	140.028.009.962	-
Công ty Cổ phần Hạt giống TSC <sup>(ii)</sup>	109.500.000.000	(772.579.734)	109.500.000.000	(2.442.588.667)
Công ty Cổ phần FIT Consumer <sup>(iii)</sup>	1.063.537.500.000	(56.905.771.496)	1.063.537.500.000	(55.976.555.746)
Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nông Tín <sup>(iv)</sup>	40.117.000.000	(19.892.418.115)	40.117.000.000	(19.949.620.993)
<b>Cộng</b>	<b>1.353.182.509.962</b>	<b>(77.570.769.345)</b>	<b>1.353.182.509.962</b>	<b>(78.368.765.406)</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800512175 ngày 27 tháng 7 năm 2015, thay đổi lần thứ 14 ngày 19 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây có vốn điều lệ là 302.467.400.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 13.611.033 cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây, chiếm 45% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801361391 ngày 08 tháng 10 năm 2014, thay đổi lần thứ 5 ngày 19 tháng 7 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty Cổ phần Hạt giống TSC có vốn điều lệ là 190.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 10.950.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hạt giống TSC, chiếm 57,63% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313522734 ngày 06 tháng 11 năm 2015, thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty Cổ phần FIT Consumer ("FIT Consumer") có vốn điều lệ là 1.460.037.500.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 106.353.750 cổ phiếu Công ty Cổ phần FIT Consumer, chiếm 72,84% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3901167137 ngày 12 tháng 7 năm 2013, thay đổi lần thứ 10 ngày 06 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nông Tín có vốn điều lệ là 30.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 2.330.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nông Tín, chiếm 77,67% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

**Tình hình hoạt động của các công ty con**

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	78.368.765.406	70.561.168.695
Trích lập dự phòng bổ sung/(Hoàn nhập dự phòng)	(797.996.061)	1.095.019.963
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>77.570.769.345</b>	<b>71.656.188.658</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)***Giao dịch với các công ty con*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây</i></b>		
Doanh thu cho thuê tài sản	120.000.000	120.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần FIT Consumer</i></b>		
Góp vốn vào Công ty con	-	160.037.500.000
<b><i>Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa</i></b>		
Doanh thu cho thuê tài sản	-	20.000.000

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>132.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây	132.000.000	-
<b><i>Phải thu về bán chứng khoán kinh doanh, thanh lý các khoản đầu tư</i></b>	-	<b>80.293.337.600</b>
Ông Nguyễn Minh Huân	-	24.999.998.000
Ông Phạm Đức Thắng	-	27.000.000.000
Ông Trương Văn Tâm	-	28.293.339.600
<b><i>Phải thu khách hàng về các khoản khác</i></b>	<b>13.915.887.733</b>	<b>65.900.671.320</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại SJ		51.721.740.000
Maxwill (Asia) Pte Ltd	3.508.884.959	3.508.884.959
DNTN Trung Đông	3.520.000.000	3.520.000.000
Hợp tác xã Chuyên nghiệp Nông nghiệp Quảng thuận TP Bằng Tường	2.098.657.565	2.186.566.322
Công ty TNHH Mậu Dịch XNK Thiên Thiên Malipo	2.843.597.498	2.962.710.366
Các khách hàng khác	1.944.747.711	2.000.769.673
<b>Cộng</b>	<b>14.047.887.733</b>	<b>146.194.008.920</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Các khoản trả trước này được đánh giá không có khả năng thu hồi, đã trích lập dự phòng 100% (xem thuyết minh V.6).

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH MTV Nông sản Tân Thái Phong	2.640.025.020	2.640.025.020
Công ty TNHH Hoàng Loan	1.777.799.211	1.777.799.211
DNTN Hồng Phượng	1.000.000.000	1.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	887.891.400	887.891.400
<b>Cộng</b>	<b>6.305.715.631</b>	<b>6.305.715.631</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan <sup>(i)</sup></b>	<b>148.503.356.167</b>	-	<b>162.293.088.429</b>	-
Hợp tác đầu tư	138.282.000.000	-	155.510.000.000	-
Công ty Cổ phần Today Cosmetics	46.010.000.000	-	33.910.000.000	-
Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	7.600.000.000	-	7.600.000.000	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam	70.872.000.000	-	114.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản F.I.T	13.800.000.000	-	-	-
Lợi nhuận Hợp tác đầu tư	10.221.356.167	-	6.783.088.429	-
Công ty Cổ phần Today Cosmetics	5.190.071.785	-	3.379.526.787	-
Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	750.493.150	-	467.835.616	-
Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam	4.273.985.753	-	2.935.726.026	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản F.I.T	6.805.479	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>694.736.133.545</b>	<b>(3.500.000.000)</b>	<b>576.672.786.287</b>	<b>(3.500.000.000)</b>
Tạm ứng	1.588.584	-	1.588.584	-
Hợp tác đầu tư <sup>(ii)</sup>	581.650.000.000	-	470.050.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hoa Sen Việt Nam	99.000.000.000	-	99.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Phố Hiến Việt Nam	287.200.000.000	-	192.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Trí Việt	123.450.000.000	-	106.750.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Trống Đồng	72.000.000.000	-	72.000.000.000	-
Lợi nhuận Hợp tác đầu tư <sup>(ii)</sup>	23.764.966.437	-	9.396.345.208	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Phố Hiến Việt Nam	14.833.950.685	-	5.650.783.564	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Trí Việt	8.931.015.752	-	3.745.561.644	-
Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm	90.482.194	-	41.884.932	-
Ông Nguyễn Đức Tuấn – gốc <sup>(iii)</sup>	79.800.000.000	-	93.600.000.000	-
Ông Nguyễn Đức Tuấn – Lãi và phạt chậm thanh toán <sup>(iii)</sup>	5.846.128.767	-	-	-
Ông Đỗ Văn Tâm	3.500.000.000	(3.500.000.000)	3.500.000.000	(3.500.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	82.967.563	-	82.967.563	-
<b>Cộng</b>	<b>843.239.489.712</b>	<b>(3.500.000.000)</b>	<b>738.965.874.716</b>	<b>(3.500.000.000)</b>

Các hợp đồng hợp tác đầu tư có thời hạn hợp tác từ 6 tháng đến 12 tháng, Công ty được hưởng lợi nhuận tối thiểu từ 6%-10,5%/năm.

<sup>(ii)</sup> Các khoản hợp tác với các tổ chức khác bao gồm:

Hợp tác có thời hạn hợp tác từ 6 tháng đến 12 tháng, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, Công ty được hưởng lợi nhuận từ 6%-8,5%/năm.

Hợp tác đầu tư không có thời hạn với các bên nhằm mục đích đầu tư bất động sản. Lợi nhuận từ việc đầu tư này được phân chia theo tỷ lệ góp vốn giữa các bên. Trong đó, tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các hợp đồng từ 94,52% đến 95%. Hồ sơ liên quan đến các bất động sản hợp tác đầu tư như Hợp đồng chuyển nhượng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... do Công ty nắm giữ.

Từ sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đã thu hồi thêm gốc và lợi nhuận phát sinh liên quan đến số dư tại ngày 30/6/2023 của các hợp đồng hợp tác đầu tư với số tiền lần lượt là 203.150.000.000 VND và 18.397.577.394 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- (iii) Khoản phải thu Ông Nguyễn Đức Tuấn theo hợp đồng ủy thác không hủy ngang ngày 07 tháng 11 năm 2022 và phụ lục ngày 01/4/2023, Công ty thanh toán thay Ông Nguyễn Đức Tuấn các hợp đồng mua 7.800.000 cổ phần Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (thời gian mua lại từ ngày 10 tháng 11 năm 2022 đến ngày 14 tháng 11 năm 2022), giá mua 93.600.000.000 VND. Ông Nguyễn Đức Tuấn có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty số tiền trên trong thời gian 6 tháng kèm theo mức lãi suất 9%/năm. Hợp đồng được gia hạn thêm 12 tháng và phát sinh thêm tiền lãi chậm thanh toán được tính với mức lãi suất 4,5%. Khoản ủy thác được đảm bảo bằng số cổ phần thanh toán thay. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đã thu hồi toàn bộ gốc và lãi phát sinh liên quan đến hợp đồng ủy thác này.

**6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>13.915.887.733</b>	<b>(10.919.227.885)</b>	<b>65.899.652.151</b>	<b>(24.935.494.345)</b>
DNTN Trung Đông	3.520.000.000	(3.520.000.000)	3.520.000.000	(3.520.000.000)
Maxwill (Asia) Pte Ltd	3.508.884.959	(3.508.884.959)	3.508.884.959	(3.508.884.959)
Công ty CP Phát triển Thương mại SJ	-	-	51.721.740.000	(14.016.266.460)
Các khách hàng khác	6.887.002.774	(3.890.342.926)	7.149.027.192	(3.890.342.926)
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>6.305.715.631</b>	<b>(6.305.715.631)</b>	<b>6.305.715.631</b>	<b>(6.305.715.631)</b>
Công ty TNHH MTV Nông sản Tân Thái Phong	2.640.025.020	(2.640.025.020)	2.640.025.020	(2.640.025.020)
Công ty TNHH Hoàng Loan	1.777.799.211	(1.777.799.211)	1.777.799.211	(1.777.799.211)
Các nhà cung cấp khác	1.887.891.400	(1.887.891.400)	1.887.891.400	(1.887.891.400)
<b>Phải thu khác</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>(3.500.000.000)</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>(3.500.000.000)</b>
Ông Đỗ Văn Tâm	3.500.000.000	(3.500.000.000)	3.500.000.000	(3.500.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>23.721.603.364</b>	<b>(20.724.943.516)</b>	<b>75.705.367.782</b>	<b>(34.741.209.976)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	34.741.209.976	16.466.259.250
Trích lập dự phòng bổ sung/(Hoàn nhập dự phòng)	(14.016.266.460)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>20.724.943.516</b>	<b>16.466.259.250</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	17.589.337.740	966.206.523	18.555.544.263
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>17.589.337.740</b>	<b>966.206.523</b>	<b>18.555.544.263</b>
<b>Trong đó:</b>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.327.072.429	966.206.523	3.293.278.952
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	16.499.758.888	966.206.523	17.465.965.411
Khấu hao trong kỳ	474.789.420	-	474.789.420
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.974.548.308</b>	<b>966.206.523</b>	<b>17.940.754.831</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.089.578.852	-	1.089.578.852
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>614.789.432</b>	<b>-</b>	<b>614.789.432</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 541.889.882 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho hạn mức tín dụng của Công ty tại Ngân hàng.

**8. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền sở hữu và sử dụng lô đất tại phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**9. Bất động sản đầu tư**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	71.280.104.730	6.187.542.786	77.467.647.516
Số cuối kỳ	<b>71.280.104.730</b>	<b>6.187.542.786</b>	<b>77.467.647.516</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	6.187.542.786	6.187.542.786
Số cuối kỳ	-	<b>6.187.542.786</b>	<b>6.187.542.786</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	71.280.104.730	6.187.542.786	77.467.647.516
Số cuối kỳ	<b>71.280.104.730</b>	<b>6.187.542.786</b>	<b>77.467.647.516</b>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Nhà kho Cái Sơn Hàng Bàng	6.187.542.786	6.187.542.786	-
Đất Cái Sơn Hàng Bàng - Phường An Bình	1.389.654.116	-	1.389.654.116
Đất nông nghiệp - Phường An Bình	5.863.335.957	-	5.863.335.957
Đất trồng lúa tại Hậu Giang - 11 miếng	2.478.114.657	-	2.478.114.657
Đất trồng cây lâu năm phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	36.919.000.000	-	36.919.000.000
Đất trồng lúa tại phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	24.630.000.000	-	24.630.000.000
<b>Cộng</b>	<b>77.467.647.516</b>	<b>6.187.542.786</b>	<b>71.280.104.730</b>

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>928.861.666</b>	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	928.861.666	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>6.998.824.595</b>	<b>6.917.300.345</b>
Lao TTL Agriculture And Industrial Development Sole Co., Ltd	6.735.760.500	6.722.987.250
Các nhà cung cấp khác	263.064.095	194.313.095
<b>Cộng</b>	<b>7.927.686.261</b>	<b>6.917.300.345</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.662.082.036	7.501.471.286	(2.662.082.036)	7.501.471.286
Thuế thu nhập cá nhân	8.505.556	16.164.746	(22.464.746)	2.205.556
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	210.721.448	(128.944.392)	81.777.056
Lệ phí môn bài	-	5.000.000	(5.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.670.587.592</b>	<b>7.733.357.480</b>	<b>(2.818.491.174)</b>	<b>7.585.453.898</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.195.839.432	36.049.806.615
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	381.516.996	347.440.557
- Các khoản điều chỉnh tăng	381.516.996	347.440.557
<i>Lỗi CLTG đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm</i>	261.937.827	221.080.557
<i>Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	119.579.169	126.360.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>37.577.356.428</b>	<b>36.397.247.172</b>
Thu nhập được miễn thuế	(70.000.000)	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>37.507.356.428</b>	<b>36.397.247.172</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>7.501.471.286</b>	<b>7.279.449.434</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**12. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	<b>49.355.831.506</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động Sản F.I.T - Hợp tác đầu tư	-	47.700.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động Sản F.I.T – Lợi nhuận hợp tác đầu tư	-	1.655.831.506
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>196.178.744</b>	<b>195.353.672</b>
Kinh phí công đoàn	52.746.361	51.921.289
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	143.432.383	143.432.383
<b>Cộng</b>	<b>196.178.744</b>	<b>49.551.185.178</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Vốn chủ sở hữu

#### 13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	1.476.480.840.000	37.132.054.106	2.350.353.698	127.728.500	27.840.572.429	1.543.931.548.733
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	492.108.410.000	(343.200.000)	-	-	-	491.765.210.000
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	28.770.357.181	28.770.357.181
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>1.968.589.250.000</b>	<b>36.788.854.106</b>	<b>2.350.353.698</b>	<b>127.728.500</b>	<b>56.610.929.610</b>	<b>2.064.467.115.914</b>
Số dư đầu năm nay	1.968.589.250.000	36.788.854.106	2.350.353.698	127.728.500	158.393.845.371	2.166.250.031.675
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	29.694.368.146	29.694.368.146
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>1.968.589.250.000</b>	<b>36.788.854.106</b>	<b>2.350.353.698</b>	<b>127.728.500</b>	<b>188.088.213.517</b>	<b>2.195.944.399.821</b>

#### 13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	808.572.230.000	808.572.230.000
Cổ đông khác	1.160.017.020.000	1.160.017.020.000
<b>Cộng</b>	<b>1.968.589.250.000</b>	<b>1.968.589.250.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****13c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	196.858.925	196.858.925
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	196.858.925	196.858.925
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	196.858.925	196.858.925

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ****Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	191,45	241,89
Euro (EUR)	139,80	171,63

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	278.132.025.046
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	120.000.000	140.000.000
<b>Cộng</b>	<b>120.000.000</b>	<b>278.272.025.046</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con.

**2. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn của hàng hóa đã bán.

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	48.841.407	130.895.216
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.276	455
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	-	24.023.787.879
Lãi thanh lý các khoản đầu tư khác	-	11.840.000.000
Lợi nhuận hợp tác đầu tư	19.678.067.049	5.827.705.825
Lãi từ hợp đồng ủy thác	5.289.879.452	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	70.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>25.086.798.184</b>	<b>41.822.389.375</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	3.228.502.251
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	22.344	8.118
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	274.711.077	362.313.057
Chi phí hợp tác đầu tư	44.535.617	-
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) tổn thất đầu tư	(854.871.061)	1.220.669.963
<b>Cộng</b>	<b>(535.602.023)</b>	<b>4.811.493.389</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	381.185.919	328.802.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	474.789.420	474.789.420
Thuế, phí và lệ phí	146.741.759	270.927.988
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(14.016.266.460)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.044.989.824	543.442.754
Các chi phí khác	70.350.459	92.610.176
<b>Cộng</b>	<b>(10.898.209.079)</b>	<b>1.710.572.848</b>

**6. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chậm thanh toán(*)	556.249.315	-

(\*) Là khoản lãi chậm thanh toán theo Hợp đồng ủy thác số 0711/2022/HĐUT-TSC ngày 07/11/2022 và phụ lục kèm theo giữa ông Nguyễn Đức Tuấn và Công ty (xem thuyết minh V.5).

**7. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	381.185.919	328.802.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	474.789.420	474.789.420
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.044.989.824	543.883.586
Chi phí khác	217.092.218	522.980.252
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(14.016.266.460)	-
<b>Cộng</b>	<b>(10.898.209.079)</b>	<b>1.870.455.768</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

<i>Kỳ này</i>		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Ông Nguyễn Trọng Thanh	Chủ tịch HĐQT (từ 18/4/2023)	-	20.433.333	20.433.333
Bà Nguyễn Thị Hoài	Chủ tịch HĐQT (đến 17/4/2023)	-	14.266.667	14.266.667
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Bùi Thanh Hương	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Võ Thị Hồng Thắm	Tổng Giám đốc	33.333.336	7.300.000	40.633.336
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	-	12.000.000	12.000.000
Ông Phạm Ngọc Hùng	Thành viên BKS	-	9.000.000	9.000.000
Bà Phạm Thị Thương	Thành viên BKS	-	9.000.000	9.000.000
Bà Lê Thị Thương	Kế toán trưởng	72.000.000	-	-
<b>Cộng</b>		<b>105.333.336</b>	<b>126.000.000</b>	<b>229.333.336</b>

*Kỳ trước*

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chủ tịch HĐQT	-	24.000.000	24.000.000
Bà Bùi Thanh Hương	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Hoài	Thành viên HĐQT (từ 14/6/2022)	-	1.700.000	1.700.000
Ông Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên HĐQT (từ 14/6/2022)	-	1.700.000	1.700.000
Bà Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT (từ 14/6/2022)	-	1.700.000	1.700.000
Ông Phan Minh Sáng	Thành viên HĐQT (đến 14/6/2022)	-	16.300.000	16.300.000
Bà Tường Thị Thu Hạnh	Thành viên HĐQT (đến 14/6/2022)	-	16.300.000	16.300.000
Ông Đỗ Thế Cao	Thành viên HĐQT (đến 14/6/2022)	-	16.300.000	16.300.000
Ông Chu Thanh Quân	Tổng Giám đốc	60.000.000	-	60.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	-	12.000.000	12.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Ông Phạm Ngọc Hùng	Thành viên BKS (từ 14/6/2022)	18.000.000	850.000	18.850.000
Bà Phạm Thị Thương	Thành viên BKS (từ 14/6/2022)	-	850.000	850.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Anh	Thành viên BKS (đến 14/6/2022)	-	8.150.000	8.150.000
Bà Trần Thị Minh Phương	Thành viên BKS (đến 14/6/2022)	-	8.150.000	8.150.000
Bà Lê Thị Thương	Kế toán trưởng (từ 26/5/2022)	14.250.000	-	14.250.000
Bà Nguyễn Thị Trang	Kế toán trưởng (đến 26/5/2022)	34.238.329	-	34.238.329
<b>Cộng</b>		<b>126.488.329</b>	<b>126.000.000</b>	<b>252.488.329</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây	Công ty con cấp 1
Công ty Cổ phần Hạt giống TSC	Công ty con cấp 1
Công ty Cổ phần FIT Consumer	Công ty con cấp 1
Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nông Tín	Công ty con cấp 1
Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang	Công ty con cấp 2
Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa	Công ty con cấp 2
Công ty Cổ phần Cap Padaran Mũi Dinh	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghệ Liên kết Truyền thông	Bên liên quan của thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ Phần Công Nghệ Xanh Goda	Bên liên quan của thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Thương Mại Thăng Long Hà Nội	Bên liên quan của thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Today Cosmetics	Bên liên quan của thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	Cùng chung Công ty mẹ
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam	Cùng chung Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản F.I.T	Cùng chung Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte	Cùng chung Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas	Cùng chung Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC - Sài Gòn	Cùng chung Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas	Cùng chung Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas	Cùng chung Công ty mẹ
Công ty Liên doanh Sản xuất kinh doanh, Xuất nhập khẩu Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế	Cùng chung Công ty mẹ



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)***Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần FIT Cosmetics</b>		
Chuyển tiền hợp tác đầu tư	-	8.600.000.000
Lợi nhuận hợp tác đầu tư	282.657.534	355.019.178
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T</b>		
Chi phí thuê văn phòng, gửi xe, điện nước	160.802.797	155.121.694
Chi phí tư vấn	1.686.247.438	437.007.414
Vay ngắn hạn	-	80.170.720.000
Lãi vay phải trả	-	844.940.607
<b>Công ty Cổ phần Today Cosmetics</b>		
Chuyển tiền hợp tác đầu tư	12.100.000.000	3.500.000.000
Lợi nhuận hợp tác đầu tư	1.810.544.998	1.093.276.505
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản F.I.T</b>		
Chuyển tiền hợp tác đầu tư	13.800.000.000	-
Lợi nhuận hợp tác đầu tư	6.805.479	1.927.426.853
Hoàn trả tiền hợp tác đầu tư	47.700.000.000	-
Lợi nhuận hợp tác đầu tư phải trả	44.535.617	-
<b>Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam</b>		
Chuyển tiền hợp tác đầu tư	30.000.000.000	-
Thu hồi tiền hợp tác đầu tư	73.128.000.000	-
Lợi nhuận hợp tác đầu tư	3.209.437.809	-

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính và kinh doanh thương mại, trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

**3. Số liệu so sánh**

Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 do trình bày lại các khoản đầu tư, phải thu về các khoản mục phù hợp.

15-01  
 NHÃN  
 CÔNG TY  
 HỮU  
 VÀ T  
 & C  
 HÀ NỘI  
 - TP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Ảnh hưởng của việc phân loại lại đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(17.798.601.041)	5.827.705.825	(11.970.895.216)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(268.803.328.142)	(3.407.631.852)	(272.210.959.994)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(124.460.000.000)	124.460.000.000	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	124.110.000.000	(124.110.000.000)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.852.371.927	(2.770.073.973)	82.297.954

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Lê Thị Thương

Võ Thị Hồng Thắm

